

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hồng Tuân -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/12/2000; nơi sinh tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/10/2023 bị Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trường S, sinh ngày 15/11/2007; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trường S: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979; trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ đẻ của Nguyễn Trường S đại diện theo pháp luật; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Trường S**: Bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Ngọc K**, sinh ngày 26/3/2005; vắng mặt.
2. Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1987; vắng mặt.
3. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1974; vắng mặt.
4. Chị **Nguyễn Võ Trà M**, sinh ngày 21/7/2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội nên bị cáo **Nguyễn Văn T** biết một người thanh niên nhưng không rõ nhân thân, lai lịch ở **huyện T** có bán ma túy. Ngày 19/9/2023, bị cáo **T** mua một sim điện thoại không đăng ký chính chủ rồi trực tiếp liên lạc với thanh niên này hỏi mua 1.900.000 đồng ma túy đá. Sau khi thoả thuận, thống nhất địa điểm nhận ma túy và trả tiền thì bị cáo **T** đi đến khu vực **chợ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định** để gặp người này mua ma túy và trả 1.900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **T** mang về căn nhà ở **thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định** do bị cáo **T** thuê của bà **Trần Thị Mỹ D**. Tại đây, bị cáo **T** dùng dụng cụ đã chuẩn bị sẵn chia nhỏ gói ma túy đã mua thành 12 gói ma túy, rồi bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá JET để cất giấu. Ngày 20/9/2023, bị cáo **T** lấy 01 gói ma túy đã chia trước đó đổ vào dụng cụ rồi sử dụng một mình, 11 gói ma túy còn lại bị cáo **T** tiếp tục cất giấu trong vỏ bao thuốc lá JET nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2023, **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Ngọc K** rủ nhau đến nhà trọ của bị cáo **Nguyễn Văn T** chơi. Sau khi **K** và **S** đến nhà bị cáo **T**, khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo **T** rời khỏi nhà để đi công việc riêng, **S** và **K** vẫn ở chơi tại nhà của bị cáo **T**. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo **T** về nhà vào nằm trên võng tại phòng ngủ thứ hai (tính từ trước ra sau). Lúc này, một thanh niên tên **C** ở **huyện T, tỉnh Bình Định** nhưng không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện thoại cho bị cáo **T** hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá thì bị cáo **T** đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở gần căn nhà bị cáo **T** thuê. Sau khi liên lạc xong, bị cáo **T** xóa nhật ký cuộc gọi với **C**. Sau đó, bị cáo **T** đưa cho **Nguyễn Trường S** 01 gói ma túy đá nhờ **S** cầm đi giao hộ thì **S** đồng ý. **S** lấy gói ma túy bỏ vào vỏ gói thuốc lá JET mang theo trên người, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 77L2 - 425.71 (Xe Sơn mượn của **Nguyễn Võ Trà M** trước đó) đi giao ma túy cho người tên **C**. Khi **S** ra tới cổng nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ ở trong túi quần sọt phía trước bên phải của **Nguyễn Trường S** 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 gói ni lông màu trắng đựng hạt tinh thể nghi là ma túy. Từ lời khai của **S**, Tổ công tác tiến hành kiểm tra

bên trong căn nhà do **T** thuê đã phát hiện và thu giữ tại sân nhà trong phòng ngủ thứ hai 01 cái bình bằng sứ nối với đầu chai nước nhựa gắn nắp đậy màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 cái nỏ thủy tinh hình móc câu bên trong bám dính chất màu trắng nghi là ma túy, một lỗ gắn ống hút màu cam trắng đen và 02 queet gas; trên vông tại vị trí **Nguyễn Văn T** đang nằm 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 06 gói ni lông màu trắng đựng hạt tinh thể nghi là ma túy, 01 đoạn ống hút màu cam trắng hàn kín hai đầu bên trong đựng chất nghi là ma túy, 01 đoạn ống hút màu xanh trắng hàn kín hai đầu bên trong đựng chất nghi là ma túy, 02 gói nhựa màu đen bên trong đựng chất nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong các đồ vật nêu trên theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ giữ của **Nguyễn Văn T** 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại phím bấm, số Seri 356688050859378; tạm giữ của **Nguyễn Trường S** 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 77L2 - 425.71 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, số IMEI 1 là 353104100276214, số IMEI 2 là 353104100356701.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Ngọc K**, kết quả: **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Ngọc K** đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định trưng cầu **Phòng K1 Công an tỉnh B** giám định chất nghi là ma túy đã thu giữ của **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Trường S**. Theo Kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận thì các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,1099 gam là (loại) Methamphetamine; các hạt tinh thể (ký hiệu A2) đựng bên trong 10 (mười) gói: 06 (sáu) gói màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút màu cam trắng, 01 (một) đoạn ống hút màu xanh trắng và 02 (hai) gói nhựa màu đen gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,2477 gam là (loại) Methamphetamine; chất màu trắng (ký hiệu A3) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh hình móc câu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0829 gam là (loại) Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã xử lý tài sản, đồ vật trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77L2 - 425.71 tạm giữ của **Nguyễn Trường S** cho chủ sở hữu hợp pháp là **Nguyễn Võ Trà M**; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI 1 là 353104100276214, số IMEI 2 là 353104100356701 tạm giữ của **Nguyễn Trường S** cho chủ sở hữu hợp pháp là **Nguyễn Văn T**.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TP ngày 28 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e

khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) cái bình bằng sứ nối với đầu chai nước nhựa gắn nắp đậy màu đỏ đục 02 lỗ; 01 (một) cái ống hút màu cam trắng đen; 02 (hai) cái quạt gas; 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh B** chữ ký bên giao và bên nhận (bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 nỏ thủy tinh hình móc câu; 0,0548 gam mẫu A1; 1,1082 gam mẫu A2 và 0,0484 gam mẫu A3 còn lại sau giám định).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, phím bấm số seri 356688050559378.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Bình Định; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận vào ngày 19/9/2023 bị cáo **Nguyễn Văn T** đã có hành vi mua 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine từ một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 1.900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà bị cáo thuê của bà **Trần Thị Mỹ D ở thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định** chia nhỏ, cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Ngày 25/9/2023 tại **thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định** bị cáo đã có hành vi nhờ **Nguyễn Trường S** là người dưới 16 tuổi đi bán 0,1099 gam ma túy loại Methamphetamine và cất giấu 1,2477 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo **Nguyễn Văn T** đã mua bán là 1,3576 gam loại Methamphetamine.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Nguyễn Văn T** là người có

đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nhận thức được như vậy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để kiếm lời. Bị cáo đã có hành vi nhờ **Nguyễn Trường S** là người dưới 16 tuổi đi bán ma túy loại Methamphetamine. Do đó hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân không tốt từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) cái bình bằng sứ nối với đầu chai nước nhựa gắn nắp đậy màu đỏ đục 02 lỗ; 01 (một) cái ống hút màu cam trắng đen; 02 (hai) cái quạt gas là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh B** chữ ký bên giao và bên nhận (*bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 nỏ thủy tinh hình móc câu; 0,0548 gam mẫu A1; 1,1082 gam mẫu A2 và 0,0484 gam mẫu A3 còn lại sau giám định*) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, phím bấm số seri 356688050559378 bị

cáo **Nguyễn Văn T** sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với **Nguyễn Trường S** ngày 25/9/2023 **Nguyễn Trường S** được **Nguyễn Văn T** nhờ đi bán hộ ma túy, khi **S** đang đi giao ma túy cho người mua thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội **Nguyễn Trường S** chưa đủ 16 tuổi “15 tuổi 10 tháng 10 ngày” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với **Nguyễn Ngọc K** vào ngày 25/9/2023 **Nguyễn Ngọc K** đến nhà trọ của **Nguyễn Văn T** chơi, **K** không biết việc **T** cất giấu ma túy và việc **T** nhờ **Nguyễn Trường S** đi giao hộ ma túy. Đối với bà **Trần Thị Mỹ D** vào ngày 01/8/2023 bà **Trần Thị Mỹ D** ký hợp đồng cho **Nguyễn Văn T** thuê nhà, hai bên thỏa thuận giao cho **T** toàn bộ việc quản lý, sử dụng căn nhà. Việc **T** sử dụng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy tại căn nhà bà **D** không biết nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **T** không xử lý hình sự đối với **Nguyễn Trường S**, **Nguyễn Ngọc K** và bà **Trần Thị Mỹ D** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Trường S** và **Nguyễn Ngọc K** qua điều tra không có đủ căn cứ để xác định nhân thân, lại lịch của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (T1) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 25 tháng 9 năm 2023).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tuyên tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) cái bình bằng sứ nối với đầu chai nước nhựa gắn nắp đáy màu đỏ đục 02 lỗ; 01 (một) cái ống hút màu cam trắng đen; 02 (hai) cái quạt gas; 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B” chữ ký bên giao và bên nhận (Bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 nỏ thủy tinh hình móc câu; 0,0548 gam mẫu A1; 1,1082 gam mẫu A2 và 0,0484 gam mẫu A3 còn lại sau giám định).

3.2. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, phím bấm số seri 356688050559378.

3.3. Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 3 năm 2024).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh